

NGÂN HÀNG TMCP
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Số: 13/2019/CV-VPB

Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2018

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 24.962.728.720.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VPB

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của VPBank diễn ra vào ngày 19/03/2018 tại Khách sạn Melia, 44 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông đã được nghe các báo cáo, đề xuất từ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VPBank; tiến hành thảo luận và thông qua các Nghị quyết sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018.
2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị Vpbank.
3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank.
4. Thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận 2017 và phương án phân phối lợi nhuận 2017.
5. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2018.
6. Thông qua Phương án Mua và Bán Cổ phiếu quỹ.
7. Thống nhất một số chủ trương và việc phân công, giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng quản trị 2018.
8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh và sửa đổi giấy phép của VPBank.
9. Thông qua Điều lệ VPBank sửa đổi và các nội dung ủy quyền cho HĐQT liên quan đến việc sửa đổi Điều lệ.



10. Thông qua dự thảo Quy chế quản trị Công ty và các nội dung ủy quyền cho HĐQT liên quan đến việc sửa đổi Quy chế này.
11. Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị liên quan đến việc sửa đổi Quy chế này.
12. Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các nội dung ủy quyền cho Ban kiểm soát liên quan đến việc sửa đổi Quy chế này.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị: 4 phiên họp định kỳ hàng quý.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	4	100%
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	4	100%
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	4	100%
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	4	100%
5	Nguyễn Văn Hào	Thành viên độc lập	4	100%

2. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018

Tổ chức các cuộc họp định kỳ và thực hiện biểu quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành... Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thông qua các nội dung sau:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- ✓ Thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ từ việc chia cổ tức 2017 bằng cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.
- ✓ Thực hiện các thủ tục mua lại cổ phần ưu đãi làm cổ phiếu quỹ.
- ✓ Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Cán bộ nhân viên.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và Ban hành/đăng ký Điều lệ mới.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và ban hành Quy chế quản trị Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế của Ban kiểm soát.
- ✓ Thực hiện theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc quyết định điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng của Ngân hàng.

- ✓ Thực hiện vai trò của Chủ sở hữu đối với các công ty con, thông qua báo cáo tài chính và việc phân phối lợi nhuận của Công ty con; quyết định tăng vốn điều lệ cho công ty con là công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBFC). Quyết định bổ nhiệm thêm thành viên cho Hội đồng thành viên Công ty; quyết định các khoản đầu tư lớn vào hoạt động của Công ty và quyết định các vấn đề có liên quan khác theo quy định của pháp luật và các văn bản nội bộ Ngân hàng/Công ty con.

Thông qua các định hướng, kế hoạch kinh doanh, ngân sách 2018 và quyết định các khoản đầu tư, mua sắm lớn theo thẩm quyền cũng như điều chỉnh chủ trương, chính sách, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro của Ngân hàng.

- Thông qua các báo cáo định kỳ của Ban Điều hành và các định hướng, chủ trương hoạt động của Ngân hàng theo tháng/quý/bán niên và các báo cáo chuyên đề theo từng mảng hoạt động trọng yếu của Ngân hàng từng thời kỳ.
- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm, kết quả 12 tháng và định hướng chủ trương lớn phù hợp với thực trạng Ngân hàng và điều kiện thị trường.
- Thống nhất các đề xuất về mua/bán tài sản, các đề xuất phê duyệt tín dụng, đầu tư, cấp ngân sách hoạt động cho các dự án/đơn vị... vượt hạn mức của các Hội đồng, ủy ban chuyên môn của Ngân hàng.
- Quyết định một số đề xuất của Ban Điều hành trong việc triển khai các dự án lớn liên quan đến việc phát triển kinh doanh và hệ thống công nghệ thông tin, vận hành cho Ngân hàng.
- Quyết định cơ cấu lại nhân sự và sửa đổi bổ sung cơ chế hoạt động của một số Hội đồng, ủy ban như Hội đồng tín dụng, Hội đồng xử lý nợ; Ủy ban quản lý rủi ro...
- Sửa đổi/ban hành mới các quy định/chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro như: Quy định về đảm bảo tín dụng; Quy chế hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro thị trường, Quy định về đánh giá chất lượng tài sản có và tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng, Quy định thực hiện các biện pháp phòng chống rửa tiền, Quy định về tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng, quy định về việc phát ngôn và công bố thông tin ra ngoài, quy định về bao thanh toán, Quy định về cho vay đối với cán bộ nhân viên, Quy chế tài chính; Quy định về quản lý tài sản của VPBank; Quy định về dự phòng thanh khoản; Quy định về phát hành và thanh toán thẻ; Quy định về mua sắm dịch vụ hàng hóa;
- Thông qua các quyết định về thay đổi cơ cấu tổ chức; lương thưởng, tuyển dụng và chính sách cho người lao động theo tư vấn của Ủy ban Nhân sự.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Điều hành (12 cuộc họp hàng tháng)
- Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- Hội đồng Quản trị cũng giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua việc tham gia các cuộc họp hoặc xem xét các báo cáo hoạt động hoặc các nghị quyết của các hội đồng, ủy ban chuyên môn của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đối với từng mảng hoạt động chuyên môn (quản lý tài sản nợ có, tín dụng, rủi ro, nhân sự....).

III. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

1. Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự họp định kỳ hàng tháng và thực hiện cho ý kiến bằng văn bản, đề thường xuyên rà soát, xem xét và xử lý kịp thời đối với các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, chế độ đãi ngộ. Các quyết nghị của Ủy ban Nhân sự trong 06 tháng đầu năm như sau:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối QTNNL và các công ty thành viên.
- Phê duyệt Chương trình hành động 2018 của Khối QTNNL; phê duyệt KPI của năm 2018 cho các nhân sự quản lý cấp cao (trương đương cấp giám đốc khối trở lên).
- Xem xét tư vấn cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho gần 2000 đề xuất cho các vị trí quản lý.
- Thực hiện theo định hướng của HĐQT, xem xét và xử lý nghiêm hơn 1500 hành vi vi phạm, liên quan đến gần 1000 cá nhân là CBNV VPBank với các mức xử lý từ việc áp dụng các chế tài nội bộ đến xử lý kỷ luật.
- Phê duyệt các chương trình Incentive/ Sales contest cho khối kinh doanh.
- Tư vấn cho HĐQT về việc tái cấu trúc trung tâm xử lý nợ Tín chấp Thẻ tín dụng và Thành lập Phòng giám sát hoạt động cho Công ty quản lý tài sản VPBank AMC, tái cấu trúc trung tâm dịch vụ Ngân hàng Bán buôn; Khối Vận hành; Trung tâm vận hành khối Công nghệ thông tin...
- Tư vấn cho HĐQT về việc cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động/cơ cấu tổ chức của Khối Quản trị Rủi ro và Khối VPDirect; Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ; Khối kiểm toán nội bộ; khối tài chính; Khối VPDirect...
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc, nâng tổng số thành viên Ban Tổng giám đốc lên thành 01 Tổng giám đốc và 09 Phó Tổng giám đốc; thay đổi/bổ sung thành viên của Hội đồng thành viên của công ty Tài chính VPBank.
- Rà soát và điều chỉnh lương định kỳ toàn hàng 2018
- Cập nhật Thỏa ước lao động tập thể
- Điều chỉnh và ban hành Quy chế quản lý hiệu quả làm việc và đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng; cả năm 2018.
- Tư vấn cho HĐQT về danh sách các cán bộ nhân viên được tham gia chương trình lựa chọn cổ phiếu cho người lao động ESOP và Quy chế/quy định cụ thể đối với các đối tượng được hưởng.
- Phê duyệt quỹ lương kinh doanh và phương án phân bổ của năm 2018

2. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR)

Năm 2018 đánh dấu nhiều thành tựu của Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR). Trong phạm vi thẩm quyền, UBQLRR đã giám sát toàn bộ hoạt động quản lý rủi ro của VPBank và phê duyệt nhiều đề xuất liên quan đến quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị rủi ro một cách hiệu quả. UBQLRR cũng đã giám sát và kiểm soát việc thực hiện Tuyên bố Khẩu vị rủi ro 2018, đảm bảo các bước cần thiết được thực hiện để theo dõi, quản lý và báo cáo các rủi ro trọng yếu hiện tại và phát sinh mới. Các nội dung khác liên quan đến quản trị rủi ro (ví dụ hạn mức rủi ro, mô hình rủi ro, kiểm tra sức chịu đựng, v.v) cũng đã được đưa ra thảo luận kịp thời, nhằm giảm thiểu rủi ro và thiết lập các biện pháp

xử lý (nếu cần thiết) một cách nhanh chóng và phù hợp với Tuyên bố KVRR của Ngân hàng, các văn bản định chế về quản lý rủi ro và các mục tiêu kinh doanh chiến lược.

Trong năm 2018, UBQLRR đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ hàng quý vào tháng 1, tháng 5, tháng 8 và tháng 11. UBQLRR đã thảo luận dựa trên các báo cáo rủi ro mà Khối quản trị rủi ro tổng hợp, từ đó có chỉ đạo phù hợp tới các đơn vị chuyên môn, nhằm điều chỉnh, bổ sung và tăng cường việc quản lý, kiểm soát các rủi ro trọng yếu. Trong đó, nổi bật đáng chú ý:

- UBQLRR thống nhất chủ trương tăng cường cải thiện khung khẩu vị rủi ro của Ngân hàng, cũng như hệ thống hạn mức rủi ro, nhằm phản ánh chính xác tình hình rủi ro của Ngân hàng, qua việc phê duyệt ban hành các hạn mức rủi ro từ trên xuống trong năm 2018, phê duyệt đề xuất áp dụng một số mô hình quản trị rủi ro mới;
- UBQLRR thống nhất chủ trương phê duyệt ban hành các chính sách quy định rủi ro quan trọng, với mục tiêu nâng cao công tác kiểm tra sức chịu đựng, quản lý rủi ro KH định chế, và quản lý rủi ro hoạt động. Thông qua phê chuẩn của UBQLRR, Ngân hàng đã tiến hành áp dụng triển khai phương pháp đánh giá giá trị hợp lý phù hợp theo các yêu cầu của IFRS;
- UBQLRR thống nhất chủ trương phê duyệt kế hoạch cải thiện tình hình rủi ro của 1 số sản phẩm cụ thể;
- UBQLRR cũng đã thống nhất chủ trương về việc xây dựng 1 chiến dịch truyền thông về phòng chống và giảm thiểu gian lận để củng cố nhận thức và văn hóa phòng chống gian lận;

IV. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

- Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018, ngoài những nội dung liên quan đến việc định hướng, đánh giá, xem xét và chỉ đạo với hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đã thực hiện 12 cuộc họp chính của BKS với những nội dung chính như sau:
 - ✓ Thông qua “Kế hoạch của Kiểm toán nội bộ năm 2018”;
 - ✓ Thông qua “Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017”;
 - ✓ Hợp Quý I/2018 của BKS và kết hợp thông qua một số nội dung hoạt động thực hiện trong Quý I và kế hoạch hoạt động Quý II/2018;
 - ✓ Thông qua Quy định nội bộ mới về tổ chức và hoạt động của BKS;
 - ✓ Hợp Quý II/2018 của BKS và kết hợp thông qua một số nội dung hoạt động thực hiện của BKS và KTNB trong Quý II và kế hoạch hoạt động Quý III/2018;
 - ✓ Thông qua “Quy định cơ chế phối hợp thẩm định báo cáo tài chính”
 - ✓ Thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2018;
 - ✓ Thông qua “Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm giữa năm 2018”;
 - ✓ Hợp Quý III/2018 của BKS và kết hợp thông qua một số nội dung hoạt động thực hiện của BKS và KTNB trong Quý III và kế hoạch hoạt động Quý IV/2018;
 - ✓ Thông qua việc “Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS”

- ✓ Thông qua “Nguyên tắc trong lập kế hoạch kiểm toán năm 2019” và “Kế hoạch kiểm toán năm 2019”
- ✓ Thông qua việc ban hành “Quy định nội bộ về cơ chế làm việc của BKS” và “Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Kiểm toán nội bộ”

V. Báo cáo về việc thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng theo quy định khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán và Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VP HĐQT.



Nguyễn Đức Vinh



PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
 (Tháng 12 Năm 2018)

2.529.967.966

Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Không có								

Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ báo cáo
I	Cổ đông nội bộ								
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT						121.687.982	4,810%
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT						57.900.348	2,289%
3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT						3.055.337	0,121%
4	Nguyễn Văn Hào	Thành viên HĐQT độc lập						-	-
5	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc						16.002.943	0,633%
6	Ngô Phương Chí	Trưởng ban kiểm soát						-	-
7	Nguyễn Thị Bích Thủy	Thành viên BKS						-	-
8	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên BKS						53.540	0,002%
9	Sanjeev Nanavati	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp						-	-
10	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp						2.000.000	0,079%
11	Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc						150.000	0,006%



14	Bùi Hải Ngân	không có	Con ruột ông Bùi Hải Quân						-	-
15	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải	không có	- Công ty do Bà Kim Ngọc Cẩm Ly - Vợ ông Bùi Hải Quân sở hữu 9% VDL - Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Chủ tịch HĐQT						-	-
16	Công ty TNHH Thương mại kỹ thuật Việt Hải	không có	- Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân là Thành viên HĐQT						-	-
17	Công ty CP Ván Công nghệ cao Việt Nam	không có	Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Phó Chủ tịch HĐQT						-	-
18	Công ty CP Ván Công nghệ Cao Bison	không có	- Công ty do ông Bùi Hải Quân sở hữu từ 10% VDL trở lên - Công ty do ông Bùi Hải Quân làm Phó Chủ tịch HĐQT						-	-
19	Công ty CP kỹ nghệ gỗ MDF Bison	không có	Công ty do ông Bùi Hải Quân là Thành viên HĐQT						-	-
20	Lô Trung Hải	không có	Bố đẻ ông Lô Bằng Giang						-	-
21	Lý Thị Thu Hà	không có	Mẹ đẻ ông Lô Bằng Giang						104.492.859	4,130%
22	Lô Hải Yến Ngọc	không có	Chị ruột ông Lô Bằng Giang						1.620.855	0,064%
23	Nguyễn Thu Thủy	không có	Vợ ông Lô Bằng Giang						75.315.434	2,977%
24	Lô Thùy Dương Sophia	không có	Con ruột ông Lô Bằng Giang						-	-
25	Lô Thùy Vy Kristina	không có	Con ruột ông Lô Bằng Giang						-	-
26	Lô An Tôn	không có	Con ruột ông Lô Bằng Giang						-	-

27	Lô Thùy Minh Melania	không có	Con ruột						-	-
28	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	không có	Công ty do ông Lô Bằng Giang làm Chủ tịch HĐQT -Công ty con của VPBank						-	-
29	Nguyễn Thăng	không có	Bố ông Nguyễn Văn Hào						-	-
30	Nguyễn Thị Nhị	không có	Mẹ ông Nguyễn Văn Hào						-	-
31	Trịnh Thị Hải Yến	không có	Vợ ông Nguyễn Văn Hào						-	-
32	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	không có	Con gái ông Nguyễn Văn Hào						-	-
33	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	không có	Con gái ông Nguyễn Văn Hào						-	-
34	Nguyễn Nhật Anh	không có	Con trai ông Nguyễn Văn Hào						-	-
35	Nguyễn Văn Sâm	không có	Bố đẻ ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
36	Phạm Thị Thanh	không có	Mẹ đẻ ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
37	Đỗ Quỳnh Ngân	không có	Vợ ông Nguyễn Đức Vinh					16.181.700		0,640%
38	Nguyễn Đức Giang	không có	Con trai ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
39	Nguyễn Quỳnh Phương	không có	Con gái ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
40	Nguyễn Thị Nhung	không có	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
41	Nguyễn Đức Tâm	không có	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
42	Nguyễn Đức Thịnh	không có	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
43	Nguyễn Đức Lợi	không có	Anh ruột ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
44	Nguyễn Thị Kim Hải	không có	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
45	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	không có	Chị ruột ông Nguyễn Đức Vinh						-	-
46	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)	không có	Công ty con của VPBank do ông Nguyễn Đức Vinh là thành viên HĐQT						-	-
47	Công ty TNHH tư vấn và đào tạo Thành Đạt	không có	Công ty do Bà Đỗ Quỳnh Ngân - Vợ ông Nguyễn Đức Vinh và anh ruột sở hữu						-	-

48	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Đông Sơn	không có	Bà Đỗ Quỳnh Ngân - Vợ ông Nguyễn Đức Vinh và con trai sở hữu						-	-
49	Ngô Thiết Thạch	không có	Bố đẻ ông Ngô Phương Chí						-	-
50	Nguyễn Thị Ngọc Phương	không có	Mẹ đẻ ông Ngô Phương Chí						-	-
51	Lê Thị Kim Ngọc	không có	Vợ ông Ngô Phương Chí						-	-
52	Ngô Lê Duy	không có	Con ruột ông Ngô Phương Chí						-	-
53	Ngô Lê Song Thu	không có	Con ruột ông Ngô Phương Chí						-	-
54	Ngô Phương Nghị	không có	Anh ruột ông Ngô Phương Chí						-	-
55	Ngô Phương Hạnh	không có	Em ruột ông Ngô Phương Chí						-	-
56	Nguyễn Như Quý	không có	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
57	Nguyễn Thị Lệ	không có	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
58	Nguyễn Như Trung	không có	Em trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
59	Nguyễn Như Thành	không có	Em Trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
60	Nguyễn Trường Huy	không có	Chồng bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
61	Nguyễn Thị Thủy Tiên	không có	Con gái bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
62	Nguyễn Trường Minh	không có	Con trai bà Nguyễn Thị Bích Thủy						-	-
63	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Trường Minh	không có	Công ty mà ông Nguyễn Trường Huy- chồng bà Nguyễn Thị Bích Thủy sở hữu 60% Vốn						-	-
64	Trịnh Bá Phiến	không có	Bố đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-

65	Nguyễn Thị Dần	không có	Mẹ đẻ bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
66	Trịnh Thị Thanh Mai	không có	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
67	Trịnh Thanh Chương	không có	Anh ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
68	Trịnh Thị Thanh Vân	không có	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
69	Trịnh Thị Thanh Nhân	không có	Chị ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
70	Nghiêm Xuân Đức	không có	Chồng bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
71	Nghiêm Xuân Tùng	không có	Con ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
72	Nghiêm Xuân Sơn	không có	Con ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng						-	-
73	Công ty TNHH Transland Hà Nội	không có	Công ty do ông Trịnh Thanh Chương anh ruột bà Trịnh Thị Thanh Hằng làm Chủ tịch HĐQT						-	-
74	Sharada Nanavati	không có	Mẹ ông Sanjeev Nanavati						-	-
75	Aparna Nanavati	không có	Vợ ông Sanjeev Nanavati						-	-
76	Diya Nanavati	không có	Con gái ông Sanjeev Nanavati						-	-
77	Devika Nanavati	không có	Con gái ông Sanjeev Nanavati						-	-
78	Lưu Hùng Chương	không có	Bố đẻ bà Lưu Thị Thảo						-	-
79	Phạm Thị Nha	không có	Mẹ đẻ bà Lưu Thị Thảo						-	-
80	Lưu Thị Phương	không có	Chị ruột bà Lưu Thị Thảo						-	-
81	Lưu Thị Hoa	không có	Em ruột bà Lưu Thị Thảo						-	-

82	Luru Hùng Kiên	không có	Em ruột bà Luru Thị Thảo						-	-
83	Hoàng Đình Lợi	không có	Chồng bà Luru Thị Thảo						-	-
84	Hoàng Minh Đức	không có	Con trai bà Luru Thị Thảo						-	-
85	Hoàng Minh Trí	không có	Con trai bà Luru Thị Thảo						-	-
86	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)	không có	Công ty con của VPBank do bà Luru Thị Thảo là thành viên HĐQT						-	-
87	Công ty CP Bất động sản và XD Trường Thành	không có	Ông Hoàng Đình Lợi - Chồng bà Luru Thị Thảo sở hữu hơn 5% Vốn điều lệ và là Phó Chủ tịch HĐQT						-	-
88	Lê Mộng Đài Trang	không có	vợ ông Phan Ngọc Hòa						-	-
89	Phan Lê Bảo Thy	không có	con gái ông Phan Ngọc Hòa						-	-
90	Phan Lê Bảo Nghi	không có	con gái ông Phan Ngọc Hòa						-	-
91	Phan Ngọc Anh	không có	Cha ông Phan Ngọc Hòa						-	-
92	Võ Thị Thiệu	không có	Mẹ ông Phan Ngọc Hòa						-	-
93	Phan Thị Ngọc Mỹ	không có	Chị ruột ông Phan Ngọc Hòa						-	-
94	Phan Thị Mỹ Hiệp	không có	Chị ruột ông Phan Ngọc Hòa						-	-
95	Phan Thị Ngọc Nga	không có	Chị ruột ông Phan Ngọc Hòa						-	-
96	Phan Phú Hòa	không có	em ruột ông Phan Ngọc Hòa						-	-
97	Phan Ngọc Thành	không có	em ruột ông Phan Ngọc Hòa						-	-
98	Phan Tiến Đạt	không có	em ruột ông Phan Ngọc Hòa						-	-
99	Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC)	không có	Công ty con của VPBank do ông Phan Ngọc Hòa là thành viên HĐQT						-	-
100	Komal Kosaraju	không có	Vợ ông Kiran Babu Kosaraju						-	-
101	Aadhya Kosaraju	không có	Con gái ông Kiran Babu Kosaraju						-	-

102	Swarajyalakshmi Kosaraju	không có	Mẹ ông Kiran Babu Kosaraju						-	-
103	Chenchiah Kosaraju	không có	Anh/em ruột ông Kiran Babu Kosaraju						-	-
104	Mamatha Suryadevara	không có	Chị/em ruột ông Kiran Babu Kosaraju						-	-
105	Lee Shu Mei	không có	vợ ông Fung Kai Jin						-	-
106	Fung Vieng Chong	không có	Cha ông Fung Kai Jin						-	-
107	Chan Keng Hong	không có	Mẹ ông Fung Kai Jin						-	-
108	Fung Kai Kheit	không có	Anh/em ruột ông Fung Kai Jin						-	-
109	Fung Kai Sieng	không có	Anh/em ruột ông Fung Kai Jin						-	-
110	Fung Sze Chen	không có	Chị/em gái ruột ông Fung Kai Jin						-	-
111	Fung Shau Phong	không có	Chị/em gái ruột ông Fung Kai Jin						-	-
112	Fung Thim Gi	không có	Chị/em gái ruột ông Fung Kai Jin						-	-
113	Fung Dar Ni	không có	Chị/em gái ruột ông Fung Kai Jin						-	-
114	Dương Tuấn	không có	bố đẻ bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
115	Trần Thị Nguyệt Thu	không có	mẹ đẻ bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
116	Dương Tuấn Đức	không có	em ruột bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
117	Dương Mỹ Hạnh	không có	em ruột bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
118	Nguyễn Hải Vân	không có	chồng bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
119	Nguyễn Thái Sơn	không có	con trai bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
120	Nguyễn Minh Nguyên	không có	con gái bà Dương Thị Thu Thủy						-	-
121	Nguyễn Trang Nguyên	không có	con gái bà Dương Thị Thu Thủy						-	-

122	Công ty Cảng Sài Gòn	không có	Công ty do bà Dương Thị Thu Thủy làm thành viên Ban kiểm soát						-	-
123	Công ty cổ phần Đồng Xuân	không có	Công ty do bà Dương Thị Thu Thủy làm Trưởng Ban kiểm soát						-	-
124	Nguyễn Luân	không có	bố đẻ ông Nguyễn Thành Long						-	-
125	Nguyễn Thị Hoạt	không có	mẹ đẻ ông Nguyễn Thành Long						-	-
126	Nguyễn Thị Vân Khanh	không có	vợ ông Nguyễn Thành Long						-	-
127	Nguyễn Minh Trang	không có	con gái ông Nguyễn Thành Long						-	-
128	Nguyễn Phương Anh	không có	con gái ông Nguyễn Thành Long						-	-
129	Nguyễn Tiến Đạt	không có	anh trai ông Nguyễn Thành Long						-	-
130	Phạm Phú Thọ	không có	Bố đẻ ông Phạm Phú Khôi						-	-
131	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	không có	Mẹ đẻ ông Phạm Phú Khôi						-	-
132	Hoàng Thị Tuyết Hạnh	không có	Vợ ông Phạm Phú Khôi						-	-
133	Phạm Thị Xuân Yến	không có	Con gái ông Phạm Phú Khôi						-	-
134	Phạm Phú Minh	không có	Con trai ông Phạm Phú Khôi						-	-
135	Phạm Xuân Khanh	không có	Con trai ông Phạm Phú Khôi						-	-
136	Phạm Phú Nguyên	không có	Em ruột ông Phạm Phú Khôi						-	-
137	Nguyễn Khắc Miến	không có	Bố đẻ ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
138	Văn Thị Vượng	không có	Mẹ đẻ ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
139	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Giám đốc Phòng giao dịch Hai Bà Trưng	Vợ ông Nguyễn Thanh Bình						972.708	0,038%
140	Nguyễn Ngọc Ánh	không có	Con gái ông Nguyễn Thanh Bình						-	-

141	Nguyễn Anh Tuấn	không có	Con trai ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
142	Nguyễn Minh Anh	không có	Con gái ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
143	Nguyễn Quang Minh	không có	Anh ruột ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
144	Nguyễn Thanh Nam	không có	Anh ruột ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
145	Nguyễn Thanh An	không có	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình						-	-
146	Nguyễn Thị Thanh Nhân	không có	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình					499.101		0,020%
147	Nguyễn Thanh Bắc	Giám đốc Trung tâm SME Thăng Long - VPBank	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình					12.020		0,000%
148	Công ty cổ phần Thông tin tin dụng Việt Nam (PCB)	không có	Công ty do ông Nguyễn Thanh Bình làm Trưởng Ban kiểm soát						-	-
149	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)	không có	Công ty do ông Nguyễn Thanh Bình làm Chủ tịch HĐQT						-	-
150	Đình Văn Thiều	không có	Bố đẻ ông Đình Văn Nho						-	-
151	Cao Thị Đề	không có	Mẹ đẻ ông Đình Văn Nho						-	-
152	Đình Thị Thương	không có	Em gái ông Đình Văn Nho						-	-
153	Đình Văn Tùng	không có	Em trai ông Đình Văn Nho						-	-
154	Nguyễn Chinh Thắng	không có	Vợ ông Đình Văn Nho						-	-
155	Đình Mai Chi	không có	Con ruột ông Đình Văn Nho						-	-
156	Đình Minh Anh	không có	Con ruột ông Đình Văn Nho						-	-
157	Đình Việt Dũng	không có	Con ruột ông Đình Văn Nho						-	-
158	Nguyễn Văn Mão	không có	Bố đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-
159	Bùi Thị Hà	không có	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-

160	Hoàng Đức Tiến	không có	Chồng bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-
161	Hoàng Vũ	không có	Con trai bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-
162	Hoàng Lan Phương	không có	Con gái bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-
163	Nguyễn Bích Thủy	không có	Chị ruột bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-
164	Nguyễn Bích Ngọc	không có	Em ruột bà Nguyễn Thị Thu Hằng						-	-

Giao dịch cổ phiếu trong năm

1.570.623.015

2.529.967.966

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	CMND	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2017)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2018)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...)
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (1)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (2)	
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	012603070	70.257.132	4,473%	121.687.982	4,810%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, mua bổ sung
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT	012191698	35.781.376	2,278%	57.900.348	2,289%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng
3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT	013466193	1.888.144	0,120%	3.055.337	0,121%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	010271710	-	-	16.002.943	0,633%	Mua cổ phiếu ESOP
5	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên BKS	013103260	-	-	53.540	0,002%	Mua cổ phiếu ESOP
6	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc điều hành cao cấp	012024030	-	-	2.000.000	0,079%	Mua cổ phiếu ESOP
7	Phan Ngọc Hòa	Phó Tổng Giám đốc	023508471	-	-	150.000	0,006%	Mua cổ phiếu ESOP
8	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	011457185	-	-	600.000	0,024%	Mua cổ phiếu ESOP
9	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	011470992	-	-	45.970	0,002%	Mua cổ phiếu ESOP
10	Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc	011798919	-	-	62.680	0,002%	Mua cổ phiếu ESOP
11	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	011795731	-	-	200.000	0,008%	Mua cổ phiếu ESOP
12	Đình Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc	182164099	-	-	200.000	0,008%	Mua cổ phiếu ESOP
13	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng	001173002133	-	-	80.000	0,003%	Mua cổ phiếu ESOP

14	Vũ Thị Quyên	Mẹ đẻ ông Ngô Chí Dũng	03513900074	66.557.256	4,238%	120.700.954	4,771%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, mua bổ sung
15	Hoàng Anh Minh	Vợ ông Ngô Chí Dũng	001173003389	67.918.279	4,324%	125.021.046	4,942%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, mua bổ sung
16	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ ông Bùi Hải Quân	001170002238	66.324.344	4,223%	106.150.796	4,196%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, chuyển nhượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức để làm cổ phiếu quỹ
17	Lý Thị Thu Hà	Mẹ đẻ ông Lô Bằng Giang	012100621	64.574.711	4,111%	104.492.859	4,130%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng
18	Lô Hải Yến Ngọc	Chị ruột ông Lô Bằng Giang	012581049	1.001.660	0,064%	1.620.855	0,064%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng
19	Nguyễn Thu Thủy	Vợ ông Lô Bằng Giang	011987373	46.543.586	2,963%	75.315.434	2,977%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng
20	Đỗ Quỳnh Ngân	Vợ ông Nguyễn Đức Vinh	010271497	10.000.000	0,637%	16.181.700	0,640%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng
21	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vợ ông Nguyễn Thanh Bình	011785352	597.248	0,038%	972.708	0,038%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, mua cổ phiếu ESOP,
22	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	125402542	336.245	0,021%	499.101	0,020%	Được chia cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, mua bổ sung
23	Nguyễn Thanh Bắc	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	012973333	-	-	12.020	0,000%	Mua cổ phiếu ESOP

Lập Bảng

Đào Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC
VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
 Nguyễn Đức Vinh

